TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/DS-PT
Ngày: 24- 01- 2024
V/v "Tranh chấp chia di sản thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘICHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thuý Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hữu Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 12 năm 2023 và ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 417/2023/TLPT-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc "tranh chấp chia di sản thừa kế".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2023/QĐ-PT, ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lâm Quang T1, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Ông Lâm Văn H, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh L ..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lâm Thanh S, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..

2. Bà Lâm Thị Ngọc G, sinh năm 1976.

Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Quang T1, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..

3. Bà Lâm Thị T3, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..

4. Bà Lâm Ngọc A, sinh năm 1968.

Địa chỉ cư trú: Số 159A, Khu phố 1, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Quang T1, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C .;

5. Bà Lâm Thị T2, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh L .;

Tạm trú: Thôn 7, xã EA BHÔK, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắc Lắc.

6. Ông Lâm Hoàng M, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: C8/27, đường 27, Khu Trần Anh, Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh L ..

7. Bà Lý Út E, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh L .;

8. Chị Trần Thị Ngọc N, sinh năm 2001 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C .;

9. Chị Trần Ngọc Q, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Bà Lâm Thị T3 (vắng mặt), sinh năm 1971 (mẹ ruột chị Q);

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ..

10. Ông Trần Văn T4, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C .;

- *Người kháng cáo:* Ông Lâm Văn H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lâm Quang T1 trình bày: Ngày 28/7/2015, bà Huỳnh Ngọc Dung (mẹ ruột của ông) có đứng tên phần đất diện tích 51,6m^2 tọa lạc khóm 1, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và đã thế chấp cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện Năm Căn vay 50.000.000 đồng. Cha ông chết năm 2004, mẹ ông là bà Dung chết năm 2017 không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Dung gồm có 09 người con: Lâm Hoàng M, Lâm Văn H, Lâm Thị T2, Lâm Ngọc A, Lâm Thị T3, Lâm Thị Ngọc G, Lâm Thanh S, Lâm Quang T1, Lâm Ngọc Vinh (Cư trú tại Đài Loan đã 30 năm nay hiện không rõ địa chỉ). Ông đi làm ăn xa nên chưa biết di sản của bà Dung được phân chia như thế nào.

Đến khi ông H kêu sang bán nhà đất cho bà Lâm Thị T3 thì ông mới biết ông H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Dung.

Nay ông yêu cầu hủy văn bản phân chia thừa kế quyền sử dụng đất, văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế, hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà T3 và ông H. Đồng thời, yêu cầu phân chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với di sản của bà Huỳnh Ngọc Dung là nhà đất nêu trên cho 09 người con, mỗi người nhận giá trị của 5,7m^2 (51,6m^2/9 = 5,7m^2) trị giá 78.167.313 đồng (Nhà đất qua định giá 745.505.824 đồng - 42.000.000 đồng tiền bà T3 đã sửa chữa nhà/9 = 78.167.313 đồng).

Bị đơn ông Lâm Văn H trình bày: Về nguồn gốc của di sản là nhà và đất, hàng thừa kế, thời điểm mở thừa kế theo ông T1 trình bày là đúng. Khi bà Dung còn sống, bà Dung có 02 căn nhà và đất, trong đó 01 căn nhà cho người con thứ 2 là Lâm Hoàng M và Lâm Quang T1, 01 căn nhà còn lại bà Dung sử dụng sinh sống cùng con út tên Lâm Văn Sang, ông S và bà Dung thế chấp cho Ngân hàng Nông nghiệp huyện Năm Căn để vay 50.000.000 đồng, 01 năm 08 tháng không trả vốn lãi, Ngân hàng đòi phát mãi nhà đất thì ông H đi vay của người khác để trả vốn lãi trên 60.000.000 đồng cho Ngân hàng và nhận giấy chứng nhận của bà Dung về. Sau đó, trong gia đình các anh em về họp mặt thống nhất giao cho ông H đứng tên quyền sử dụng đất của bà Dung, ông H cùng các anh em đến UBND thị trấn Năm Căn lập thủ tục nhận thừa kế, riêng ông Lâm Văn Trọng, bà Lâm Ngọc Vinh và bà Lâm Ngọc A đi làm ăn xa nên không về ký tên. Sau đó, ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thời gian sau ông H bị bệnh nên thỏa thuận giao nhà, đất lại cho bà T3 với giá 400.000.000 đồng, trong đó thỏa thuận lấy cho bà Vinh 50.000.000 đồng, bà Vinh không nhận mà giao lại cho bà T3, nên bà T3 giao cho ông nhiều lần với tổng số tiền 350.000.000 đồng.

Nay ông H xác định những người đã tham gia ký văn bản từ chối nhận thừa kế thì không được quyền yêu cầu phân chia, chỉ chia cho người chưa ký là ông T1 và bà Ngọc Anh mỗi người 38.888.000 đồng (350.000.000 đồng/9 người). Trường hợp chia thừa kế thì ông xin nhận 03 kỷ phần gồm của ông, ông S, bà T2 và yêu cầu hoàn trả lại số tiền ông đã trả nợ cho Ngân hàng, tính lãi suất theo quy định pháp luật; phần ông nhận thừa kế thì trừ qua số tiền đã nhận của bà T3. Nhà đất thì vẫn đồng ý tiếp tục giao cho bà T3 quản lý và sử dụng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lâm Hoàng M trình bày: Về nguồn gốc của di sản là nhà và đất, hàng thừa kế, thời điểm mở thừa kế đúng theo ông T1 trình bày. Khi bà Dung chết còn nợ Ngân hàng, Ngân hàng cho đáo hạn nên ông nói ông H về trả tiền để làm thủ tục đáo hạn nhưng do ông H có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Long An nên không đáo hạn được. Sau đó, anh em thỏa thuận đến UBND thị trấn Năm Căn ký hồ sơ đáo hạn mục đích giữ lại tài sản của mẹ, ông là anh cả nên cũng kêu các em ký vào, khi ký không đọc kỷ nội dung nên ký vào Văn bản phân chia tài sản thừa kế là quyền sử dụng đất và Văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế được UBND thị trấn Năm Căn chứng thực, hai văn bản này không biết ai lập. Riêng ông T1, bà A và bà Vinh không có ký vào các văn bản

trên.

Việc ông H đứng tên quyền sử dụng đất của bà Dung thì ông không biết. Sau đó, ông nghe ông H kêu chuyển nhượng cho ông T1 giá 350.000.000 đồng hay 400.000.000 đồng nên ông mới biết ông H đứng tên quyền sử dụng đất, không biết việc chuyển nhượng lại cho bà T3.

Nay ông yêu cầu hủy văn bản phân chia thừa kế quyền sử dụng đất, văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế, hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà T3 và ông H. Đồng thời yêu cầu phân chia thừa kế theo quy định của pháp luật di sản của bà Huỳnh Ngọc Dung chết để lại là nhà đất nêu trên cho 09 người con, mỗi người nhận giá trị của 5,7m^2 (51,6m^2/9 = 5,7m^2) trị giá 78.167.313 đồng (Nhà đất qua định giá 745.505.824 đồng - 42.000.000 đồng tiền bà T3 đã sửa chữa nhà/9 = 78.167.313 đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Ngọc A và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Thống nhất việc ông Lâm Quang T1 trình bày trên là đúng sự thật. Việc anh em thỏa thuận đến UBND thị trấn Năm Căn lập Văn bản phân chia tài sản thừa kế là quyền sử dụng đất và Văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế được UBND thị trấn Năm Căn chứng thực bà không biết, không có tên của bà.

Nay bà kiện yêu cầu hủy văn bản phân chia thừa kế quyền sử dụng đất, văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế, hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà T3 và ông H. Đồng thời yêu cầu phân chia thừa kế theo quy định của pháp luật di sản của bà Huỳnh Ngọc Dung chết để lại là nhà đất nêu trên cho 09 người con, mỗi người nhận giá trị của 5,7m^2 (51,6m^2/9 = 5,7m^2) trị giá 78.167.313 đồng (Nhà đất qua định giá 745.505.824 đồng - 42.000.000 đồng tiền bà T3 đã sửa chữa nhà/9 = 78.167.313 đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Ngọc G và người đại diện theo ủy quyền trình bày: Thống nhất lời trình bày của ông Lâm Quang T1. Ông H là người nói bà về để đến UBND thị trấn Năm Căn ký Văn bản phân chia tài sản thừa kế là quyền sử dụng đất và Văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế được UBND thị trấn Năm Căn chứng thực và ông H nói khi nào bán được tài sản thì sẽ chia lại cho các anh em. Tuy nhiên, sau đó ông H chuyển nhượng nhà đất nhưng không chia thừa kế cho bà.

Nay bà kiện yêu cầu hủy văn bản phân chia thừa kế quyền sử dụng đất, văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế, hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà T3 và ông H. Đồng thời yêu cầu phân chia thừa kế theo quy định của pháp luật di sản của bà Huỳnh Ngọc Dung chết để lại là nhà đất nêu trên cho 09 người con, mỗi người nhận giá trị của 5,7m^2 (51,6m^2/9 = 5,7m^2) trị giá 78.167.313 đồng (Nhà đất qua định giá 745.505.824 đồng - 42.000.000 đồng tiền bà T3 đã sửa chữa nhà/9 = 78.167.313 đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị T3 trình bày: Về nguồn gốc của di sản là nhà và đất, hàng thừa kế, thời điểm mở thừa kế theo ông T1 trình bày trên là đúng. Bà Dung sống cùng người con thứ tám là ông S cho đến khi chết

và trong thời gian này ông S có lấy quyền sử dụng đất của bà Dung thế chấp Ngân hàng vay 50.000.000 đồng. Sau khi bà Dung chết thì nhà đất của bà Dung bị Ngân hàng yêu cầu phát mãi nên ông S nói các anh em về bàn tính trả tiền cho Ngân hàng, nếu ai đứng ra trả tiền thì giao cho đứng tên quyền sử dụng. Từ đó, ông H về trả tiền cho Ngân hàng nên anh em thống nhất giao cho ông H được đứng tên phần đất của bà Dung, anh em có làm văn bản phân chia thừa kế gồm có Lâm Hoàng M, Lâm Văn H, Lâm Thị T2, Lâm Thị T3, Lâm Thị Ngọc G, Lâm Thanh S cùng ký tên; riêng ông Lâm Văn Trọng, Lâm Ngọc Vinh và Lâm Ngọc A không về ký tên vào văn bản phân chia thừa kế ngày 06/7/2018.

Nay bà xác định việc chuyển nhượng đất từ ông H là hợp pháp, không có liên quan trong vấn đề chia thừa kế, không đồng ý lấy nhà đất của bà để chia thừa kế. Nhà đất mà nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế hiện nay bà quản lý cùng 03 con tên: Trần Thị Ngọc N, sinh năm 2001 và Trần Ngọc My, sinh năm 2011 và con gái thứ hai tên Trần Ngọc Q, sinh năm 1996.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Thanh S : Về nguồn gốc của di sản, hàng thừa kế, thời điểm mở thừa kế theo ông T1 trình bày là đúng. Ông là người sống chung và nuôi dưỡng bà Dung cho đến khi bà Dung chết. Khi bà Dung bị bệnh có thế chấp giấy chứng nhận cho Ngân hàng vay 50.000.000 đồng để lấy tiền trị bệnh cho bà Dung. Sau khi bà Dung chết, gia đình không có tiền trả cho Ngân hàng, Ngân hàng đòi phát mãi thì lúc này trong gia đình gồm 06 người: Lâm Thanh S, Lâm Văn H, Lâm Hoàng M, Lâm Thị T2, Lâm Thị T3, Lâm Thị Ngọc G tiến hành họp gia đình nội dung ông H đi chuộc giấy chứng nhận về và giao cho ông H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Dung. Nội dung thỏa thuận này có điện thoại cho ông Lâm Quang T1, Lâm Ngọc Vinh và Lâm Ngọc A biết, thì 03 người này nói muốn làm gì thì làm. Sau đó, 06 anh em đến UBND thị trấn Năm Căn ký Văn bản phân chia thừa kế là quyền sử dụng đất và Văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế được UBND thị trấn Năm Căn chứng thực ngày 06/7/2018.

Đối với ông Lâm Quang T1 và Lâm Hoàng M cũng đã được bà Dung cho phần nền, nhà đất khác tại Khóm 1, nhưng ông T1 và ông M đã bán cho người khác.

Nay ông xác định nhà đất là của bà Dung, ông sinh sống cùng với mẹ nên cũng thuộc quyền quyết định của ông là không chia thừa kế cho ai. Riêng ông cũng không yêu cầu chia thừa kế. Trường hợp chia thừa kế thì thống nhất theo yêu cầu của ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị T2 trình bày: Bà xin vắng mặt, không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử. Kỷ phần của bà giao lại cho vợ chồng ông H nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T4 trình bày: Ông là chồng bà T3. Bà T3 có nhận chuyển nhượng nhà đất từ ông H số tiền 400.000.000 đồng nhưng có trả cho ông H 350.000.000 đồng vì có phần 50.000.000 đồng của

bà Vinh không nhận mà cho lại bà T3. Sau khi nhận chuyển nhượng nhà đất, bà T3 có sửa chửa, nâng nền nhà sau số tiền 42.000.000 đồng. Số tiền 350.000.000 đồng và 42.000.000 đồng nêu trên là tài sản riêng của bà T3, nhà đất cũng do bà T3 đứng tên, không có liên quan đến ông, ông xin từ chối tham gia tố tụng vào vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện phân chia thừa kế của ông Lâm Quang T1, ông Lâm Hoàng M, bà Lâm Ngọc A và bà Lâm Thị Ngọc G yêu cầu hủy văn bản phân chia thừa kế là quyền sử dụng đất, hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà T3 và ông H. Đồng thời yêu cầu phân chia thừa kế theo quy định của pháp luật di sản của bà Huỳnh Ngọc Dung chết để lại là nhà, đất diện tích 51,6m^2 tọa lạc Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C ., phân chia cho mỗi người được nhận 01 kỷ phần tương ứng giá trị của 5,7m^2 bằng số tiền 78.167.313 đồng.

Tuyên bố: Văn bản phân chia tài sản thừa kế là quyền sử dụng đất, Văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế được Uỷ ban nhân dân thị trấn Năm Căn chứng thực cùng ngày 06/7/2018 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Lâm Văn H, bà Lâm Thị T3 được Văn phòng công chứng Trần Mai Hương chứng nhận ngày 03/3/2022 là vô hiệu.

- Buộc ông Lâm Văn H và bà Lý Út E phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Lâm Thị T3 số tiền 350.000.000 đồng.

- Phân chia cho ông Lâm Quang T1, ông Lâm Hoàng M, bà Lâm Ngọc A, bà Lâm Thị Ngọc G, bà Lâm Thị T3 mỗi người được nhận 01 kỷ phần bằng số tiền 78.167.313 đồng. Phân chia cho ông Lâm Văn H được nhận 03 kỷ phần bằng số tiền 234.501.939 đồng. Tạm giao cho bà Lâm Thị T3 quản lý số tiền 63.654.022 đồng là kỷ phần của bà Lâm Ngọc Vinh được hưởng thừa kế.

Buộc bà Lâm Thị T3 phải có trách nhiệm giao trả lại cho ông Lâm Quang T1, ông Lâm Hoàng M, bà Lâm Ngọc A, bà Lâm Thị Ngọc G mỗi người số tiền 78.167.313 đồng.

Buộc bà Lâm Thị T3 phải có trách nhiệm giao trả lại cho ông Lâm Văn H số tiền 234.501.939 đồng.

- Bà Lâm Thị T3 được quyền tiếp tục quản lý và sử dụng diện tích đất 51,06m^2 tại thửa 230, tờ bản đồ số 31 cấp ngày 15/3/2022 do bà T3 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Và 01 căn nhà xây dựng trên đất tọa lạc Khóm 1, thị t, huyện N, tỉnh C . tổng trị giá 745.505.824 đồng, nhà và đất có các hướng tiếp giáp:

Mặt tiền: Giáp lộ 1,5m

Mặt hậu: Giáp đất UBND thị trấn Năm Căn quản lý.

Vách phải nhìn từ mặt tiền: Giáp đất ông Lý Sơn, Lý Ngọc Huyền.

Vách trái nhìn từ mặt tiền: Giáp đất ông Trần Minh Kha.

(Có biên bản đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ ngày 22/12/2022 và bản vẽ trích đo hiện trạng ngày 30/01/2023 của Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn xây dựng đo đạc bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau thể hiện vị trí nhà, đất kèm theo).

- Buộc ông Lâm Quang T1, ông Lâm Hoàng M, bà Lâm Ngọc A và bà Lâm Thị Ngọc G mỗi người phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông H và bà E số tiền vốn lãi bằng 13.084.625 đồng.

Buộc bà Lâm Thị T3 phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông H và bà E số tiền vốn lãi bằng 26.169.250 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 31/8/2023, ông Lâm Văn H đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng ông đồng ý chia cho hai người không ký vào văn bản từ chối nhận di sản, những người đã từ chối nhận di sản thì ông không đồng ý chia.

Tại phiên toà: ông Lâm Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phần tranh luận Tại phiên toà:

Ông H tranh luận: Do được sự đồng ý của các anh em nên ông mới mượn tiền trả ngân hàng và nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về. Ông không có gian dối trong việc quản lý, chuyển nhượng nhà đất cho em ông là bà Thuỷ. Nay ông đồng ý giao lại cho hai người chưa ký tên vào văn bản từ chối nhận di sản là ông T1 và bà A mỗi người 50 triệu đồng. Do hiện nay ông gặp nhiều khó khăn, phải bán nhà cho em ông để lấy tiền trị bệnh nên chưa có tiền ngay để trả cho ông T1, bà A.

Ông T1 tranh luận: Nhà đất là của mẹ để lại, nay ông H bán thì phải chia tiền đều hết cho anh em, ai cũng được nhận một phần.

Ông M tranh luận: Phần nhà đất là anh em giao cho ông H để quản lý, không được sang bán, nay ông H đã chuyển nhượng cho Thuỷ thì nên chia đều tiền cho mỗi người một phần để anh em không còn mâu thuẫn.

Bà Thuỷ tranh luận: Ông H chuyển nhượng nhà đất lại cho bà với giá 400 triệu nhưng bà chỉ giao cho ông H 350 triệu còn lại 50 triệu ông H cho lại bà Vinh và bà Vinh đã tặng cho lại bà. Trong quá trình quản lý tài sản bà đã cải tạo, sửa chữa hơn 40 triệu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Văn H, sửa bản án sơ

thẩm của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn theo hướng ghi nhận sự tự nguyện của ông H giao lại cho ông T1, bà A mỗi người 50 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lâm Quang T1 khởi kiện yêu cầu chia thừa kế, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập về việc chia thừa kế là nhà và đất do mẹ ông là bà Huỳnh Ngọc Dung chết để lại, diện tích 51,6m^2 tọa lạc khóm 1, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau được cấp giấy chứng nhận ngày 28/7/2015 yêu cầu hủy văn bản phân chia thừa kế quyền sử dụng đất, văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế, hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà T3 và ông H. Đồng thời, yêu cầu phân chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu độc lập của người liên quan nên ông H kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của ông H, Hội đồng xét xử xét thấy: Phần đất đang tranh chấp do bà Thuỷ đang quản lý, sử dụng diện tích 51,06m^2. Bà Thuỷ nhận chuyển nhượng phần đất trên từ ông H với giá chuyển nhượng là 400.000.000 đồng, bà Thuỷ đã giao cho ông H 350.000.000 đồng và nhận nhà đất. Trong quá trình quản lý, sử dụng bà Thuỷ có sửa chữa nhà với chi phí hơn 40 triệu đồng là thực tế.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên toà thể hiện: Xét yêu cầu chia thừa kế của các đương sự, xét thấy tài sản bà Huỳnh Ngọc Dung chết để lại là nhà đất diện tích 51,06m^2 toạ lạc tại khóm 1, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Ngày 26/01/2016, bà Dung có vay 50.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh huyện Năm Căn và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà đất nêu trên được ngân hàng định giá tổng tài sản thế chấp là 92.880.000 đồng. Năm 2017, bà Dung chết, tài sản vẫn đang thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay 50.000.000 đồng. Ngày 06/7/2018, các con của bà Dung gồm ông M, Tuyết, Sang, Giàu, Thuỷ đồng ký tên vào Văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế và đồng ý giao toàn bộ tài sản trên lại cho ông H. Như vậy còn 03 người con của bà Dung là ông T1, bà A và bà Vinh không có ký tên vào văn bản từ chối nhận di sản thừa kế nhưng cả 03 người đều biết sự việc nêu trên thể hiện do ông M là người trực tiếp điện thoại cho từng người.

Tại phiên toà phúc thẩm, ông M xác định ông là anh thứ hai trong gia đình, ông cũng là người trực tiếp điện thoại cho anh em về để ký văn bản nhưng do ông T1, bà A ở xa nên không đồng ý về ký văn bản. Bà Vinh thì đang ở nước ngoài nên không thể về. Lời trình bày của ông M phù hợp với lời trình bày của ông S là có điện thoại cho 03 người vắng mặt nhưng các anh em ở xa nên không về được.

Tại phiên toà, ông T1 thừa nhận có được ông M thông báo về việc từ chối nhận di sản và xác định anh em muốn làm gì thì làm ông không có ý kiến.

Do đó, Văn bản từ chối nhận di sản có 03 người không ký vào nhưng những

người này đều biết sự việc anh em từ chối nhận di sản và giao tài sản trên lại cho ông H để ông H tự trả nợ cho ngân hàng, lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và làm thủ tục chuyển tên cho ông H. Trong suốt thời gian dài các ông bà cũng không có ý kiến gì xem như các ông bà đồng ý giao toàn bộ tài sản cho ông H như các anh em khác. Nay ông T1, bà A, ông M, bà G yêu cầu chia thừa kế nhà và đất do bà Dung để lại là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Ông T1, ông M xác định đồng ý cho ông H quản lý tài sản và đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng do ông H chuyển quyền sử dụng đất cho bà Thuỷ nên anh em mới yêu cầu chia thừa kế. Xét thấy việc ông H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2018 là được sự đồng ý của tất cả anh em do ông H đã thanh toán nợ cho ngân hàng với số tiền 57.000.000 đồng và nhận nhà đất giá trị tương đương 92.880.000 đồng (theo định giá của Ngân hàng). Ông T1, ông M xác định anh em chỉ giao cho ông H quản lý tài sản nhưng không được chuyển nhượng. Xét lời trình bày của ông T1, ông M chỉ thể hiện bằng lời nói, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nội dung thỏa thuận trên.

Sau khi ông H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất một thời gian thì ông H cần tiền điều trị bệnh nên đã chuyển nhượng nhà đất trên lại cho em ruột là bà Thuỷ. Việc chuyển nhượng từ ông H sang cho bà Thuỷ các anh em còn lại như ông S, bà T2, bà Vinh đều biết nhưng không có ý kiến, thể hiện ở việc ông H tặng cho lại bà Vinh 50.000.000 đồng từ tiền chuyển nhượng nhà đất nhưng bà Vinh tặng cho lại số tiền trên cho bà Thuỷ (theo lời trình bày của bà Thuỷ, ông H). Điều này thể hiện các anh em đồng thuận trong việc chuyển nhượng nhà đất của ông H, bà Thuỷ. Không thể hiện có việc anh em chỉ đồng ý cho ông H quản lý, sử dụng nhưng không được chuyển nhượng như lời trình bày của ông T1, ông M. Do đó, việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông H, bà Thuỷ là hợp pháp. Ông T1 yêu cầu huỷ hợp đồng chuyển nhượng nêu trên là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông H, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của nguyên đơn và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm ông H đồng ý giao lại cho hai người chưa ký vào văn bản từ chối nhận di sản là ông T1 và bà A, mỗi người 50 triệu đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông H, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Sửa án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc và định giá là 12.858.000 đồng. Do yêu cầu của ông T1, ông M, bà G, bà A không được chấp nhận nên phải chịu chi phí tố tụng.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông T1, bà A, bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông M thuộc trường hợp được miễn án phí.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông H được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Văn H.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 45/2023/DS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Quang T1 và yêu cầu độc lập của ông Lâm Hoàng M, bà Lâm Ngọc A và bà Lâm Thị Ngọc G về việc chia thừa kế theo pháp luật đối với di sản do bà Huỳnh Ngọc Dung chết để lại là nhà, đất diện tích 51,6m^2 tọa lạc khóm 1, thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau và yêu cầu hủy văn bản phân chia thừa kế là quyền sử dụng đất, hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà thủy và ông H.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông H về việc giao cho bà Lâm Ngọc A, ông Lâm Quang T1 tiền nhận thừa kế mỗi người 50.000.000 đồng.

3. Chi phí tố tụng: Ông Lâm Quang T1, ông Lâm Hoàng M, bà Lâm Ngọc A và bà Lâm Thị Ngọc G mỗi người phải chịu 3.214.500 đồng. Ông T1 đã nộp xong số tiền trên nên ông M, bà A, bà G mỗi người phải trả cho ông T1 3.214.500 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lâm Quang T1 phải chịu 2.500.000 đồng. Vào ngày 11 tháng 10 năm 2022, ông T1 đã dự nộp 1.875.000 đồng, biên lai số 0015776 được đối trừ, ông T1 phải nộp tiếp 625.000 đồng.

Bà Lâm Ngọc A phải chịu 2.500.000 đồng. Vào ngày 03 tháng 11 năm 2022, bà A đã dự nộp 1.875.000 đồng, biên lai số 0015839 được đối trừ, bà A phải nộp tiếp 625.000 đồng.

Bà Lâm Thị Ngọc G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn). Vào ngày 02 tháng 11 năm 2022, bà G đã dự nộp 1.875.000 đồng, biên lai số 0015831, được đối trừ. Bà G được nhận lại 1.575.000 đồng.

Ông Lâm Hoàng M được miễn án phí.

Án phí phúc thẩm: Ông Lâm Văn H không phải chịu, ngày 08/9/2023 ông H có nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0016253) tại chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử		**Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa**
Châu Minh Hoàng	**Đặng Minh Trung**	**Đinh Cẩm Đào**